TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIỄN CHÂU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **07**/2020/HSST
Ngày: 18/11/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Cao Xuân Hùng

- *Các hội thẩm nhân dân*: Bà Nguyễn Thị Dung và Ông Hoàng Minh Phương

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà***: Ông Vương Thanh Minh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện viện Kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: ông Phạm Thế Khoa - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở tòa án nhân dân, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 03/2020/HSST ngày 01 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Sỹ Q**; Tên gọi khác: không; Giới tính nam; Sinh ngày 27 tháng 10 năm 1984 tại xã DP, huyện D, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm T, xã DP, huyện D, tỉnh Nghệ An; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do ; Con ông: Phạm Sỹ V (đã chết) và bà Ngô Thị B (đã chết); Vợ: Vũ Thị T, sinh năm 1983, có 2 con: lớn 12 tuổi, nhỏ 7 tuổi;

Tiền án: có 3 tiền án:

- Ngày 14/8/2014, bị Tòa án nhân dân huyện D xử phạt 7 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt ngày 23/01/2015;

- Ngày 28/7/2015, bị Tòa án nhân dân huyện D xử phạt 9 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" Chấp hành xong hình phạt ngày 13/2/2016;

- Ngày 24/10/2017, bị Tòa án nhân dân huyện D xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt ngày 23/8/2018;

Nhân thân:

- Ngày 11/5/2009, bị Công an huyện D xử phạt hành chính về hành vi "Chống người thi hành công vụ";

- Ngày 26/11/2010, bị Tòa án nhân dân huyện D xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt ngày 02/9/2011.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6/2020 tại trại tạm giam công an tỉnh Nghệ An cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, trong quá trình xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 17 tháng 6 năm 2020, Phạm Sỹ Q đi vào khu vực ngã tư ga V thuộc thành phố V, tỉnh Nghệ An, với mục đích mua ma túy về sử dụng. Tại đây, Q mua của một người đàn ông không quen biết một gói ma túy, bên ngoài được gói bằng bao nilon màu trắng, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, với số tiền 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Q đem về nhà sử dụng một ít, số còn lại Q bỏ vào bao thuốc lá Thăng Long rồi bỏ vào túi quần phía trước bên phải. Chiều ngày 18/6/2020, Q đến nhà nghỉ T thuộc xóm 3, xã DT, huyện D để sử dụng số ma túy còn lại thì bị Tổ công tác phòng cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội thuộc công an tỉnh Nghệ An bắt quả tang trước cổng nhà nghỉ, thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của Phạm Sỹ Q 01 bao thuốc lá Thăng Long bên trong có một gói màu trắng, có chứa các hạt tinh thể màu trắng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định và niêm phong lại của Công an huyện D xác định: Tinh thể màu trắng thu giữ của Phạm Sỹ Q ngày 18/6/2020 có khối lượng là 0,15 gam, đã loại bỏ bao bì, và lấy ra 0,1 gam để giám định.

Tại kết luận giám định số 900/KL- PC 09 (MT) ngày 23/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng thu giữ của Phạm Sỹ Q gửi tới giám định là ma túy (*Methamphetamin)* khối lượng 0,15 gam, mẫu gửi giám định có khối lượng 0,1 gam đã sử dụng hết.

Vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D đã chuyển qua Cơ quan chi cục thi hành án dân sự huyện D ngày 30/9/2020 một bì thư đã được niêm phong bên trong có chứa 0,05 gam ma túy (*Methamphetamin)*

Tại bản cáo trạng số 160/CT-VKS-DC ngày 29/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố bị cáo Phạm Sỹ Q về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2, điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng: Điểm o khoản 2, Điều 249, điểm s khoản điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Sỹ Q từ 60 đến 66 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: áp dụng điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy một bì thư đã được niêm phong trong đó có 0,05 gam ma túy (*Methamphetamin)* còn lại sau giám định.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện D, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều được thực hiện hợp pháp.

[2]. Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án thì đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 18/6/2020 tại khu vực trước cổng nhà nghỉ T thuộc xóm 3, xã DT, huyện D, tỉnh Nghệ An, Tổ công tác phòng cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội thuộc Công an tỉnh Nghệ An, bắt quả tang Phạm Sỹ Q có hành vi tàng trữ trái phép một bao thuốc lá Thăng Long, bên trong có một gói ny lon màu trắng có chứa các hạt tinh thể màu trắng là ma túy (*sau khi giám định xác đinh là methephetamin*) có khối lượng 0.15 (*không phẩy mười lăm*) gam để sử dụng. Số ma túy này bị cáo mua với giá 300.000 đồng. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3]. Về tính chất vụ án; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Vụ án thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma tuý;

gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội; mặc dù biết ma túy là chất gây nghiện có tác hại xấu đến sức khỏe của con người, làm tổn hại đạo đức xã hội, là nguồn gốc phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, nhà nước đã nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo có hai tiền án chưa được xóa án tích, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 điều 249 là hoàn toàn có căn cứ. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để thể hiện tính răn đe, nghiêm khắc của pháp luật, cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; mẹ bị cáo là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến nên cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2, điều 51 BLHS để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: không

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 điều 249 BLHS quy định: "*Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, bị cáo không có việc làm, không có tài sản nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Trong quá trình điều tra, bị cáo khai mua ma túy của một người đàn ông không quen biết ở ngã tư ga V nhưng do không rõ tên tuổi và địa chỉ nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

[6]. Về vật chứng: 01 (*một*) phong bì được niêm phong dán kín theo đúng quy định, bên trong có chứa 0.01 gam (*không phẩy không một gam*) ma túy còn lại trong tổng số ma túy thu giữ của Phạm Sỹ Q là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm o, khoản 2 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Phạm Sỹ Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: bị cáo Phạm Sỹ Q 05 (*năm*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam ngày 18/6/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106; điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy 01 bì thư thu giữ của bị cáo Phạm Sỹ Q đã được niêm phong bên trong có chứa 0,05 gam (*không phẩy không năm gam*) ma túy (*Methamphetamin)* còn lại sau khi lấy mẫu giám định.

Vật chứng hiện đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện D quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày ngày 30/9/2020 và phiếu nhập kho số NK00142 ngày 30/9/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện D và chi cục thi hành án dân sự huyện D.

3. Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Phạm Sỹ Q phải nạp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Cao Xuân Hùng

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *Trại tạm giam;*
- *VKS huyện Diễn Châu;*
- *VKSND tỉnh Nghệ An;*
- *TAND tỉnh Nghệ An;*
- *Công an huyện (NVCS);*
- *Chi cục THA dân sự;*
- *THA hình sự;*
- *Sở tư pháp;*
- *Lưu hồ sơ + Lưu trữ.*